BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50 /2021/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2021*

THÔNG TƯ
Quy định về tuyển sinh trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về tuyển sinh trong Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, điều kiện, quy trình, thủ tục, hồ sơ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong công tác tuyển sinh vào giáo dục văn hóa bậc trung học phổ thông, đào tạo trình độ trung cấp, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ trong Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương), học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân (sau đây gọi chung là trường Công an nhân dân), sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ), chiến sĩ nghĩa vụ Công an; cơ quan, đơn vị ngoài Công an nhân dân, công dân Việt Nam và người nước ngoài tuyển sinh, đào tạo trong Công an nhân dân theo quy định hoặc theo thỏa thuận hợp tác về đào tạo của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc theo thỏa thuận hợp tác về đào tạo của Bộ Công an.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đại học chính quy tuyển mới* là một hình thức tuyển sinh đào tạo trình độ đại học trong Công an nhân dân theo chỉ tiêu được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt, trong đó, đối tượng dự tuyển không thuộc biên chế của lực lượng Công an nhân dân.

2. *Trung cấp chính quy tuyển mới* là một hình thức tuyển sinh đào tạo trình độ trung cấp trong Công an nhân dân theo chỉ tiêu được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt, trong đó, đối tượng dự tuyển không thuộc biên chế của lực lượng Công an nhân dân.

3. *Cán bộ quản lý giáo dục* là cán bộ trực tiếp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ quản lý giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng tại các phòng, viện, trung tâm (không có chức năng đào tạo) thuộc Cục Đào tạo và trường Công an nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức tuyển sinh trong Công an nhân dân

1. Tuyển sinh trong Công an nhân dân phải căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước về giáo dục, đào tạo kết hợp với yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân đạt trình độ, kiến thức theo tiêu chuẩn chức danh nghiệp vụ của từng cán bộ đang hoặc sẽ đảm nhận sau khi tốt nghiệp gắn với quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

2. Công an đơn vị, địa phương, trường Công an nhân dân không tự ý bổ sung các quy định trái với quy định, hướng dẫn của Bộ Công an, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người dự tuyển; tổ chức sơ tuyển, thi tuyển, xét tuyển phải bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, thời gian; bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy chế, quy định; các sai sót về công tác tuyển sinh thuộc trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương, trường Công an nhân dân phải được giải quyết, xử lý, khắc phục nhanh chóng để bảo đảm quyền, lợi ích của người dự tuyển.

3. Không cử dự tuyển, đào tạo đối với cán bộ, chiến sĩ nghĩa vụ Công an đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc chấp hành quyết định kỷ luật từ khiển trách trở lên; không cử cán bộ dự tuyển cùng một lúc nhiều lớp đào tạo dài hạn (thời gian toàn khóa học từ 12 tháng trở lên).

4. Đối với cán bộ, công dân ngoài lực lượng Công an nhân dân tham gia dự tuyển, đào tạo trong Công an nhân dân, việc tuyển sinh thực hiện theo quy định của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định của Bộ Công an hoặc theo quy định về thoả thuận hợp tác giữa Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước hoặc theo quy định về thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Công an với các bộ, ban, ngành liên quan.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Điều 4. Đối tượng, điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Đối tượng

a) Cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, giáo viên trường Công an nhân dân;

b) Lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở lên hoặc quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở lên thuộc Công an đơn vị, địa phương.

2. Điều kiện

Người dự tuyển ngoài bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tính đến năm dự tuyển không quá 50 tuổi;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc ngành đúng hoặc có bằng thạc sĩ ngành đúng, ngành gần với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;

c) Có thời gian công tác thực tế từ 24 tháng trở lên kể từ tháng cấp bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tháng có quyết định tuyển chọn vào Công an nhân dân đến tháng nộp hồ sơ dự tuyển;

d) Phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

Điều 5. Đối tượng, điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ

1. Đối tượng

a) Cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, giáo viên trường Công an nhân dân;

b) Cán bộ có chức danh từ trợ lý, chuyên viên, nghiên cứu viên trở lên, cán bộ tình báo đã được bổ nhiệm chức danh tình báo viên trở lên;

c) Chỉ huy cấp đội và tương đương trở lên hoặc quy hoạch lãnh đạo, chỉ huy từ cấp đội và tương đương trở lên thuộc Công an đơn vị, địa phương.

2. Điều kiện

Người dự tuyển ngoài bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tính đến năm dự tuyển không quá 45 tuổi;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học tại trường Công an nhân dân hoặc bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành gần với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

Căn cứ vào ngành, chuyên ngành tốt nghiệp, người dự tuyển phải học bổ sung kiến thức theo quy định;

c) Có thời gian công tác thực tế từ 24 tháng trở lên kể từ tháng cấp bằng tốt nghiệp đại học hoặc tháng có quyết định tuyển chọn vào Công an nhân dân đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

Trường hợp thuộc điểm a khoản 1 Điều này có thời gian công tác thực tế từ 12 tháng trở lên;

d) Phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

Điều 6. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

1. Đối tượng

a) Chiến sĩ nghĩa vụ Công an;

b) Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;

c) Học sinh Trường Văn hóa;

d) Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

2. Điều kiện

Người đăng ký dự tuyển ngoài bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an;

b) Đối tượng thuộc điểm a khoản 1 Điều này có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển;

c) Đối tượng thuộc điểm b khoản 1 Điều này trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ";

d) Trong những năm học trung học phổ thông hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên (theo kết luận học bạ).

Đối tượng tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường Công an nhân dân đạt từ 6,5 điểm trở lên;

Đối tượng tại điểm d khoản 1 Điều này từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường Công an nhân dân phải đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường Công an nhân dân phải đạt từ 6,5 điểm trở lên;

đ) Đối tượng thuộc các điểm c và d khoản 1 Điều này trong những năm học trung học phổ thông hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại khá trở lên (theo kết luận học bạ); chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật;

e) Tính đến năm dự tuyển, đối tượng thuộc điểm c và d khoản 1 Điều này không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi;

g) Đủ sức khỏe tuyển vào Công an nhân dân theo quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của Bộ Công an.

Đối tượng thuộc các điểm a và b khoản 1 Điều này, chiều cao áp dụng theo tiêu chuẩn chiều cao tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân tại thời điểm tuyển chọn.

Đối tượng thuộc các điểm c và d khoản 1 Điều này, chiều cao đạt từ 1m64 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m58 đến 1m80 đối với nữ, trường hợp là người dân tộc thiểu số chiều cao đạt từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m56 đến 1m80 đối với nữ; chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính: ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ 18,5 đến 30; nếu mắt bị tật khúc xạ thì không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực qua kính mắt đạt 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên (phải cam kết chữa bảo đảm tiêu chuẩn thị lực theo quy định nếu trúng tuyển);

h) Có khả năng giữ bình tĩnh, nhanh nhẹn, có trí nhớ tốt, tư duy lô-gic và những phẩm chất khác theo yêu cầu của từng hệ lực lượng nghiệp vụ trong Công an nhân dân (nếu có).

Điều 7. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên

1. Đối tượng

Cán bộ công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ban, ngành; công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

2. Điều kiện

Người đăng ký dự tuyển ngoài bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ theo ngành, chuyên ngành phù hợp với nhu cầu sử dụng của Công an nhân dân;

b) Tính đến năm dự tuyển không quá 30 tuổi đối với người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học; không quá 35 tuổi đối với người dự tuyển đã có bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ;

c) Không vi phạm kỷ luật trong thời gian học tập tại các cơ sở giáo dục đại học và thời gian làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (nếu có).

d) Bảo đảm điều kiện quy định tại các điểm a, g và h khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Đối tượng, điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học

1. Đối tượng

a) Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực nghiệp vụ;

b) Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật.

2. Điều kiện

Người dự tuyển ngoài bảo đảm các điều kiện theo quy định pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tính đến năm dự tuyển không quá 45 tuổi;

b) Đối tượng thuộc điểm a khoản 1 Điều này có thời gian công tác thực tế từ 36 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển (không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, thời gian tạm tuyển);

c) Đối tượng thuộc điểm b khoản 1 Điều này có thời gian công tác từ 10 năm trở lên tính đến năm dự tuyển (bao gồm cả thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, thời gian tạm tuyển);

d) Phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

Điều 9. Đối tượng, điều kiện dự tuyển đào tạo liên thông giữa trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp với trình độ đại học

1. Đối tượng

a) Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực nghiệp vụ;

b) Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật.

2. Điều kiện

Người dự tuyển ngoài bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trường Công an nhân dân (đối với liên thông giữa trình độ cao đẳng với trình độ đại học) hoặc có bằng tốt nghiệp trình

độ trung cấp trường Công an nhân dân (đối với liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học) thuộc ngành, chuyên ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành dự tuyển hoặc phù hợp với lĩnh vực cán bộ đang công tác. Căn cứ vào ngành, chuyên ngành tốt nghiệp, người dự tuyển phải học bổ sung kiến thức theo quy định;

b) Tính đến năm dự tuyển không quá 45 tuổi;

c) Có thời gian công tác thực tế từ 24 tháng trở lên kể từ tháng cấp bằng tốt nghiệp đến tháng tổ chức thi tuyển.

Trường hợp cán bộ có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc tốt nghiệp cao đẳng đạt loại giỏi trở lên, có thời gian công tác thực tế từ 12 tháng trở lên kể từ tháng cấp bằng tốt nghiệp đến tháng tổ chức thi tuyển;

d) Phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

Điều 10. Đối tượng, điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ đại học cho cán bộ đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên

1. Đối tượng

a) Cán bộ có bằng tốt nghiệp đại học tại trường Công an nhân dân;

b) Cán bộ, học viên trường Công an nhân dân được cấp có thẩm quyền của Bộ Công an cử đào tạo và có bằng tốt nghiệp đại học trở lên tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài;

c) Cán bộ có bằng tốt nghiệp đại học trở lên trước khi được tuyển vào Công dân nhân dân.

2. Điều kiện

Người dự tuyển ngoài bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tính đến năm dự tuyển không quá 45 tuổi;

b) Có thời gian công tác thực tế từ 24 tháng trở lên kể từ tháng cấp bằng tốt nghiệp đại học hoặc tháng có quyết định tuyển chọn vào Công an nhân dân (không tính thời gian tạm tuyển, thời gian tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân) đến tháng tổ chức thi tuyển;

c) Phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước năm dự tuyển.

Điều 11. Đối tượng, điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ trung cấp chính quy tuyển mới

1. Đối tượng

a) Chiến sĩ nghĩa vụ Công an;

b) Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;

c) Học sinh Trường Văn hóa;

d) Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới.

2. Điều kiện

Đối tượng thuộc các điểm a, b và c khoản 1 Điều này ngoài bảo đảm các điều kiện về tuyển sinh theo quy định của pháp luật phải bảo đảm quy định tại các điểm a, b, c, g và h khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 12. Đối tượng, điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ trung cấp chính quy đối với cán bộ

1. Đối tượng

a) Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực nghiệp vụ;

b) Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật.

2. Điều kiện

Người dự tuyển ngoài bảo đảm các điều kiện về tuyển sinh theo quy định của pháp luật phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp trung cấp.

Trường hợp đã tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông;

b) Tính đến năm dự tuyển không quá 40 tuổi;

c) Phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước năm dự tuyển;

d) Đối tượng thuộc điểm b khoản 1 Điều này có thời gian công tác từ 08 năm trở lên từ thời điểm được tuyển chọn vào Công an nhân dân đến năm dự tuyển (bao gồm cả thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, thời gian tạm tuyển).

Điều 13. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển giáo dục trung học phổ thông

1. Đối tượng: Người dân tộc thiểu số.

2. Điều kiện

Người đăng ký dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an;

b) Tốt nghiệp trung học cơ sở trong năm dự tuyển;

c) Xếp loại học lực từ loại khá trở lên, hạnh kiểm đạt loại tốt trong các năm học trung học cơ sở;

d) Đủ sức khỏe tuyển vào Công an nhân dân theo quy định của Bộ Công an. Chiều cao đạt từ 1m55 trở lên đối với nam, đạt từ 1m50 trở lên đối với nữ; chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính: ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ 18,5 đến 30; nếu mắt bị tật khúc xạ thì không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực qua kính mắt đạt 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt từ 19/10 trở lên;

đ) Thường trú từ 05 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của pháp luật;

e) Học trung học cơ sở liên tục và tốt nghiệp trung học cơ sở tại trường đóng tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của pháp luật hoặc tại trường dân tộc nội trú;

g) Thông thạo tiếng nói của dân tộc mình hoặc dân tộc thiểu số theo từng vùng, miền của địa phương nơi thường trú.

Điều 14. Đối tượng, điều kiện cử tuyển đào tạo trình độ đại học, trình độ trung cấp chính quy

1. Đối tượng

Học sinh Trường Văn hóa, công dân là người dân tộc thiểu số theo chỉ tiêu cử tuyển hàng năm do Bộ Công an phê duyệt.

2. Điều kiện cử tuyển đào tạo trình độ đại học chính quy

Người dự tuyển ngoài bảo đảm các quy định của pháp luật về cử tuyển vào các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Là con đẻ của người dân tộc thiểu số;

b) Thường trú tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của pháp luật trong thời gian học trung học cơ sở, trung học phổ thông và tương đương; riêng công dân là người dân tộc thiểu số (không học tại Trường Văn hóa) phải học

trung học cơ sở liên tục và tốt nghiệp trung học cơ sở tại trường đóng tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của pháp luật hoặc tại trường dân tộc nội trú;

c) Thông thạo tiếng nói của dân tộc mình hoặc dân tộc thiểu số theo từng vùng, miền của địa phương nơi thường trú;

d) Bảo đảm các điều kiện quy định tại các điểm a, d, đ, e, g và h khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

3. Điều kiện cử tuyển đào tạo trình độ trung cấp chính quy

a) Bảo đảm quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này;

b) Bảo đảm quy định tại các điểm a, đ, e, g và h khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Chương III

TỔ CHỨC TUYỂN SINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 15. Ban hành, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh

1. Cục Tổ chức cán bộ tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an ban hành chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cán bộ hàng năm, trung hạn, dài hạn. Chỉ tiêu tuyển sinh Công an nhân dân được Bộ trưởng Bộ Công an ban hành trước ngày 25/01 hàng năm.

2. Cục Đào tạo tham mưu, hướng dẫn về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và tổ chức thực hiện tuyển sinh phù hợp với chỉ tiêu được giao từng năm, từng giai đoạn.

3. Quá trình thực hiện nếu không thực hiện hết chỉ tiêu hoặc chỉ tiêu chưa phù hợp với nhu cầu thực tế, Cục Đào tạo phối hợp với Cục Tổ chức cán bộ báo cáo lãnh đạo Bộ Công an phụ trách công tác giáo dục đào tạo xem xét, quyết định điều chỉnh trên cơ sở tổng chỉ tiêu đã được Bộ trưởng phê duyệt hoặc bổ sung chỉ tiêu.

Điều 16. Thông tin tuyên truyền về tuyển sinh vào Công an nhân dân

1. Trường Công an nhân dân phối hợp Công an đơn vị, địa phương công khai các nội dung: Quy định về chỉ tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển, phương thức tuyển sinh, ngành, chuyên ngành đào tạo, môn thi tuyển sinh, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, thủ tục hồ sơ, mức thu dịch vụ tuyển sinh đối với các trình độ, loại hình đào tạo của trường Công an nhân dân; thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ, thời gian thi tuyển, xét tuyển, địa điểm thi tuyển, xét tuyển, thời gian chiêu sinh, nhập học, thông tin cán bộ tuyển sinh, các nội dung khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

2. Thông tin về tuyển sinh vào Công an nhân dân được thông báo theo các hình thức quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dân chủ trong tuyển sinh vào Công an nhân dân ít nhất 30 ngày ở Công an cấp huyện trước ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Trường Công an nhân dân và Công an đơn vị, địa phương gửi văn bản thông báo tuyển sinh về Cục Đào tạo để quản lý, theo dõi và chủ động phối hợp với cơ quan truyền thông trong Công an nhân dân để tuyên truyền.

Điều 17. Đăng ký dự tuyển

1. Cán bộ, chiến sĩ nghĩa vụ Công an đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.

2. Học sinh Trường Văn hóa đăng ký dự tuyển tại Trường Văn hóa.

3. Công dân trực tiếp đăng ký dự tuyển tại Công an cấp huyện nơi thường trú (trừ trường hợp có quy định khác của trường Công an nhân dân nhằm bảo đảm yêu cầu nghiệp vụ).

4. Khi đến đăng ký dự tuyển, người dự tuyển cần thực hiện theo các nội dung đã được Công an đơn vị, địa phương và trường Công an nhân dân thông báo.

Điều 18. Tổ chức sơ tuyển

1. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ban hành quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sơ tuyển để điều hành công tác sơ tuyển tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới, giáo dục trung học phổ thông. Thành phần Hội đồng sơ tuyển gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương;

c) Ủy viên: Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ hoặc tương đương, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ hoặc tương đương phụ trách công tác tuyển sinh đào tạo, đại diện lãnh đạo Công an cấp huyện có liên quan;

d) Thư ký: Đội trưởng hoặc cán bộ trực tiếp làm công tác tuyển sinh đào tạo của Công an đơn vị, địa phương.

2. Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển ra quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn Ban khám sức khỏe sơ tuyển. Thành phần Ban khám sức khỏe sơ tuyển gồm:

a) Trưởng ban: Giám đốc bệnh viện, Trưởng phòng Phòng Y tế hoặc Bệnh xá trưởng của Công an đơn vị, địa phương;

b) Phó Trưởng ban: Phó Giám đốc bệnh viện hoặc Phó Trưởng phòng Phòng Y tế hoặc Phó Bệnh xá trưởng của Công an đơn vị, địa phương;

c) Ủy viên: Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ hoặc tương đương phụ trách công tác tuyển sinh đào tạo, đội trưởng hoặc cán bộ trực tiếp làm công tác tuyển sinh đào tạo, cán bộ bệnh viện hoặc phòng y tế hoặc bệnh xá có chuyên môn về nghiệp vụ Y của Công an đơn vị, địa phương;

d) Thư ký: Cán bộ bệnh viện hoặc phòng y tế hoặc bệnh xá của Công an đơn vị, địa phương có chuyên môn về nghiệp vụ Y;

đ) Thành viên: Từ 03 - 05 bác sĩ, có tối thiểu 01 bác sĩ nội khoa và 01 bác sĩ ngoại khoa.

3. Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển được thành lập các ban chuyên môn khác và quy định nhiệm vụ, quyền hạn từng ban để tổ chức công tác sơ tuyển.

4. Những người có con dự tuyển thì không được tham gia Hội đồng sơ tuyển và các ban chuyên môn; tự báo cáo để cơ quan tổ chức cán bộ đề xuất thay thế người khác tham gia Hội đồng sơ tuyển và các ban chuyên môn.

5. Nội dung sơ tuyển

a) Kiểm tra thông tin cá nhân; bằng tốt nghiệp các trình độ giáo dục, đào tạo; học lực, hạnh kiểm tại học bạ, phẩm chất đạo đức và quá trình học tập, công tác;

b) Kiểm tra sức khỏe;

c) Kiểm tra khả năng nói tiếng dân tộc thiểu số (áp dụng đối với thí sinh dự tuyển giáo dục trình độ trung học phổ thông hoặc thí sinh thuộc đối tượng cử tuyển đào tạo trình độ đại học, trung cấp không học trung học phổ thông tại Trường Văn hóa);

d) Kiểm tra năng khiếu theo hướng dẫn tuyển sinh hàng năm của Bộ Công an;

đ) Thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị. Quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ Công an về thẩm tra lý lịch trong Công an nhân dân;

e) Chụp ảnh thí sinh.

6. Công khai kết quả sơ tuyển, tiếp nhận đề nghị phúc tra kết quả sơ tuyển của người dự tuyển và tổ chức phúc tra sơ tuyển, thông báo lại kết quả cho người dự tuyển.

7. Cấp Giấy chứng nhận sơ tuyển cho thí sinh đạt sơ tuyển.

8. Đối với cử cán bộ Công an đào tạo các trình độ khác trong Công an nhân dân, căn cứ điều kiện dự tuyển từng trình độ đào tạo và biên chế Công an đơn vị, địa phương, cơ quan tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương quyết định cử hoặc không cử đào tạo, thông báo cho cán bộ đăng ký.

9. Công an đơn vị, địa phương phối hợp với người dự tuyển hoàn thiện hồ sơ dự tuyển gửi trường Công an nhân dân.

Điều 19. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ gồm:

a) Công văn cử dự tuyển;

b) Sơ yếu lí lịch có xác nhận của đơn vị;

c) Phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện và tương đương trở lên cấp;

đ) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học theo quy định;

e) Bản sao được chứng thực từ bản chính bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học (đối với người tốt nghiệp loại giỏi, dự tuyển không qua đào tạo trình độ thạc sĩ); bằng thạc sĩ và bảng điểm cao học; văn bằng hoặc chứng chỉ xác định trình độ ngoại ngữ; văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp có văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

g) Đề cương nghiên cứu;

h) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ gồm:

a) Tài liệu quy định tại các điểm a, b, c, d và h khoản 1 Điều này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học hoặc văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp có văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

c) Tài liệu minh chứng ưu tiên trong tuyển sinh.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương gồm:

a) Tài liệu được quy định tại các điểm a, c và h khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính bằng tốt nghiệp, học bạ trung học phổ thông hoặc tương đương hoặc văn bản công nhận văn bằng của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp có văn bằng tốt nghiệp phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp. Đối với công dân chưa tốt nghiệp trung học phổ thông trong năm dự tuyển, chỉ nộp bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ trung học phổ thông;

c) Bản sao giấy khám sức khỏe.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên gồm:

a) Tài liệu quy định tại các điểm a, c và h khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính bằng tốt nghiệp, bảng điểm đại học thứ nhất, bằng thạc sĩ và bảng điểm cao học, bằng tiến sĩ hoặc văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp có văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

5. Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học gồm tài liệu quy định tại các điểm a, b, c và h khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này.

6. Hồ sơ dự tuyển đào tạo liên thông giữa trình độ cao đẳng với trình độ đại học gồm:

a) Tài liệu được quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính bằng tốt nghiệp và bảng điểm trình độ cao đẳng.

7. Hồ sơ dự tuyển đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học gồm:

a) Tài liệu được quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính bằng tốt nghiệp và bảng điểm trình độ trung cấp.

8. Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ đại học cho cán bộ đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên gồm:

a) Tài liệu được quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học thứ nhất hoặc văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các trường hợp có văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

9. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ trung cấp tuyển mới gồm:

a) Tài liệu được quy định tại các điểm a, c và h khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

b) Giấy chứng nhận kết quả thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

10. Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ trung cấp đối với cán bộ gồm tài liệu được quy định tại điểm a khoản 9 Điều này.

11. Hồ sơ dự tuyển cử tuyển đào tạo trình độ đại học chính quy, trung cấp chính quy gồm tài liệu quy định tại điểm c và h khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều này.

12. Hồ sơ đăng ký dự tuyển giáo dục văn hóa trung học phổ thông gồm:

a) Tài liệu được quy định tại các điểm a, c và h khoản 1 Điều này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy khai sinh thẻ căn cước công dân; xác nhận thường trú;

c) Biên bản xét duyệt tuyển sinh;

d) Giấy khám sức khỏe;

đ) Lý lịch tự khai, thẩm tra lý lịch.

Điều 20. Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

1. Công an đơn vị, địa phương cử cán bộ thuộc cơ quan tổ chức cán bộ nộp hồ sơ dự tuyển về trường Công an nhân dân hoặc giao cho người dự tuyển nộp hồ sơ về trường Công an nhân dân theo hướng dẫn hàng năm của Bộ Công an.

2. Trường Công an nhân dân kiểm tra đầy đủ hồ sơ và có văn bản giao, nhận hồ sơ giữa hai bên trong trường hợp giao, nhận trực tiếp.

Điều 21. Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần

a) Chủ tịch: Giám đốc (Hiệu trưởng) hoặc Phó Giám đốc (Phó Hiệu trưởng) trường Công an nhân dân;

b) Phó Chủ tịch: Phó Giám đốc (Phó Hiệu trưởng) trường Công an nhân dân;

c) Uỷ viên thường trực: Lãnh đạo phòng có chức năng quản lý thi, tuyển sinh;

d) Ủy viên: Lãnh đạo phòng, lãnh đạo khoa, bộ môn liên quan đến thi tuyển sinh và cán bộ công nghệ thông tin;

đ) Trường hợp tổ chức thi tại Công an đơn vị, địa phương thì bổ sung thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng của Công an đơn vị, địa phương làm Phó Chủ tịch và lãnh đạo phòng thực hiện công tác tổ chức cán bộ của Công an đơn vị, địa phương làm ủy viên.

2. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra quyết định thành lập, giao nhiệm vụ quyền hạn các ban chuyên môn gồm: Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Làm phách, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo và các ban khác để tổ chức kỳ tuyển sinh bảo đảm an toàn, khách quan, đúng quy định.

3. Những người có con, vợ (chồng), bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ (chồng) dự tuyển thì không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các

ban chuyên môn của Hội đồng tuyển sinh.

Trường hợp những người thuộc thành phần Hội đồng tuyển sinh và các ban chuyên môn có con, vợ (chồng), bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ (chồng) dự tuyển thì phải tự báo cáo để thay thế người khác tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban chuyên môn theo đề xuất của đơn vị tham mưu về tuyển sinh.

Điều 22. Xét tư cách, điều kiện dự tuyển

1. Hội đồng tuyển sinh căn cứ đối tượng, điều kiện tuyển sinh vào cấp học, trình độ đào tạo trong Công an nhân dân quy định tại Thông tư này cùng hồ sơ, tài liệu liên quan để xác định người dự tuyển đủ hay không đủ điều kiện dự tuyển và thông báo cho Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển hoặc thông báo trực tiếp cho người dự tuyển.

2. Hội đồng tuyển sinh báo cáo kết quả xét điều kiện dự tuyển, các vấn đề có liên quan đến người dự tuyển và điều kiện để chuẩn bị tổ chức thi tuyển, xét tuyển về Cục Đào tạo để kiểm tra, thẩm định, quản lý, theo dõi. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Cục Đào tạo có văn bản thông báo phê duyệt danh sách dự tuyển gửi trường Công an nhân dân.

Điều 23. Tổ chức thi tuyển, xét tuyển

1. Phương thức tuyển sinh gồm: Thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

Trường Công an nhân dân xác định phương thức tuyển sinh cho từng trình độ đào tạo, loại hình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn tuyển sinh hàng năm của Bộ Công an.

2. Môn thi

Trường Công an nhân dân căn cứ quy định của pháp luật, hướng dẫn tuyển sinh hàng năm của Bộ Công an và yêu cầu đánh giá kiến thức người dự tuyển phù hợp với ngành tổ chức đào tạo để xác định môn thi.

Đối với đại học chính quy tuyển mới: Bộ Công an sẽ hướng dẫn hàng năm.

3. Hình thức tổ chức thi: Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc thi thể lực. Bài thi ngoại ngữ phải gồm 04 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết.

4. Thời gian làm bài: Thi tự luận, trắc nghiệm không quá 180 phút; thi thể lực theo thời gian đạt yêu cầu.

5. Căn cứ quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định có liên quan của Bộ Công an, trường Công an nhân dân xác định thời gian thi tuyển, các đợt xét tuyển trong năm tuyển sinh, thông báo cho người dự tuyển ít nhất trước 03 tháng.

6. Trường Công an nhân dân ban hành quy định tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển từng trình độ, loại hình đào tạo phù hợp với quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định có liên quan của Bộ Công an (quy trình về đề thi, chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất trước kỳ thi, coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo, xét tuyển và các công tác khác).

Điều 24. Công bố điểm thi, kết quả xét chọn, tổ chức phúc khảo

1. Trong thời hạn 30 ngày từ ngày thi môn cuối cùng của đợt thi hoặc ngày cuối cùng của đợt xét tuyển, trường Công an nhân dân phải hoàn thành công tác chấm thi (đối với phương thức thi tuyển) hoặc hoàn thành công tác xét chọn hồ sơ (đối với phương thức xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển), thông báo kết quả cho thí sinh biết theo số báo danh.

2. Trong thời hạn 07 ngày từ ngày công bố kết quả điểm thi, kết quả xét chọn, trường Công an nhân dân tiếp nhận đơn xin phúc khảo bài thi hoặc phúc khảo kết quả xét chọn của thí sinh (nếu có).

3. Trong thời hạn 10 ngày từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh tổ chức phúc khảo, công bố và gửi kết quả phúc khảo cho thí sinh.

Điều 25. Ưu tiên trong tuyển sinh

Ngoài đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên theo quy định của pháp luật, Bộ Công an quy định các đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh như sau:

1. Đối tượng được xét tuyển thẳng

a) Đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với người tốt nghiệp trung học phổ thông gồm:

- Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế có môn trùng với môn thuộc tổ hợp đăng ký dự tuyển vào trường Công an nhân dân;

- Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế có lĩnh vực phù hợp với ngành đào tạo tại trường Công an nhân dân;

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc trung học học phổ thông phù hợp với ngành đào tạo tại trường Công an nhân dân;

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có lĩnh vực phù hợp với ngành đào tạo tại trường Công an nhân dân;

- Đối tượng khác phù hợp với thực tiễn công tác tuyển sinh và quy định của pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định;

b) Đào tạo trình độ trung cấp chính quy tuyển mới gồm:

- Thí sinh là con đẻ của liệt sỹ Công an nhân dân;

- Thí sinh là con đẻ của thương binh Công an nhân dân (tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên);

- Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong Công an nhân dân;

- Thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong Công an nhân dân;

- Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh;

- Đối tượng khác phù hợp với thực tiễn công tác tuyển sinh và quy định của pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định;

c) Giáo dục văn hóa trung học phổ thông gồm:

- Thí sinh là con đẻ của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật;

- Thí sinh thuộc điểm b khoản 1 Điều này.

2. Đối tượng được ưu tiên cộng điểm

a) Đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với người tốt nghiệp trung học phổ thông gồm: Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia một trong các môn văn hóa trung học phổ thông hoặc môn Tin học hoặc đoạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia trùng với môn thuộc tổ hợp đăng ký dự tuyển hoặc ngành đào tạo phù hợp tại trường Công an nhân dân; trừ thí sinh đã được xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với người có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên gồm: Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại xuất sắc hoặc loại giỏi hoặc có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tiến sĩ đúng ngành theo thông báo tuyển sinh;

c) Đào tạo trình độ trung cấp chính quy tuyển mới gồm: Thí sinh là con đẻ của cán bộ đang công tác hoặc đã nghỉ hưu; con đẻ của nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong Công an nhân dân; con đẻ của cán bộ đã nghỉ mất sức hoặc chuyển ngành hoặc xuất ngũ hoặc đã từ trần có thời gian công tác liên tục trong lực lượng Công an từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển;

d) Đào tạo trình độ trung cấp chính quy tuyển mới gồm: Thí sinh là con đẻ của Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã bán chuyên trách, có thời gian công tác trong lực lượng Công an xã từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển;

đ) Đối tượng khác phù hợp với thực tiễn công tác tuyển sinh và quy định của pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định.

3. Điểm cộng điểm như sau:

a) Đối tượng tại điểm a khoản 2 Điều này đạt giải nhất được cộng 1,0 điểm, giải nhì được cộng 0,75 điểm, giải ba được cộng 0,5 điểm, giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm;

b) Đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều này có bằng tiến sĩ được cộng 2,0 điểm, có bằng thạc sĩ được cộng 1,5 điểm, có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại xuất sắc được cộng 1,0 điểm, có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi được cộng 0,5 điểm;

c) Đối tượng tại điểm c khoản 2 Điều này được cộng 1,0 điểm, trường hợp thí sinh có bố hoặc mẹ đã bị xử lý hình sự hoặc buộc thôi việc hoặc tước danh hiệu Công an nhân dân thì thí sinh không được hưởng ưu tiên theo người đó;

d) Đối tượng tại điểm d khoản 2 Điều này được cộng 0,5 điểm, trường hợp thí sinh có bố hoặc mẹ đã bị xử lý hình sự hoặc buộc thôi việc thì thí sinh không được hưởng ưu tiên theo người đó;

đ) Đối tượng tại điểm đ khoản 2 Điều này, điểm cộng do Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định;

e) Thí sinh thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều này thì được hưởng diện ưu tiên cao nhất.

Điều 26. Xác định điểm trúng tuyển

1. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào

Trường Công an nhân dân xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào trong tuyển sinh từng trình độ, loại hình đào tạo phù hợp với quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và quy định hàng năm của Bộ Công an. Các thí sinh không bảo đảm ngưỡng chất lượng đầu vào thì không được tham gia xét tuyển.

2. Trường Công an nhân dân xác định và công khai các tiêu chí bảo đảm thí sinh trúng tuyển phù hợp với chỉ tiêu được giao từng trình độ, loại hình đào tạo phù hợp với quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và quy định hàng năm của Bộ Công an.

3. Thí sinh tuyển thẳng trừ vào chỉ tiêu theo ngành, theo đối tượng (nam, nữ), theo vùng tuyển sinh (nếu có) trước khi xác định điểm trúng tuyển.

4. Đối với phương thức thi tuyển: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi, môn thi, điểm thi khác và điểm ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực theo quy định của pháp luật. Điểm xét tuyển, điểm các bài thi, môn thi, điểm thi khác được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Trường hợp Bộ Công an sử dụng thang điểm khác với thang điểm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối

tượng, điểm cộng ưu tiên được quy về thang điểm tương ứng.

5. Đối với phương thức xét tuyển: Điểm xét tuyển là tổng điểm các tiêu chí xét tuyển theo quy định của cơ sở đào tạo đã được cụ thể hóa bằng thang điểm đánh giá.

6. Điểm trúng tuyển là điểm của thí sinh cuối cùng trong danh sách điểm xét tuyển sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. Trường hợp thí sinh bằng điểm nhau, Hội đồng tuyển sinh sử dụng tiêu chí ở khoản 2 Điều này để xác định thí sinh trúng tuyển. Trường hợp đã sử dụng hết tiêu chí theo quy định ở khoản 2 Điều này nhưng vẫn vượt chỉ tiêu thì xem xét lấy hết thí sinh cùng tiêu chí sát nhất với chỉ tiêu được giao.

Điều 27. Phê duyệt kết quả tuyển sinh

1. Hội đồng tuyển sinh báo cáo dự kiến phương án xét tuyển hoặc danh sách thí sinh trúng tuyển từng trình độ, loại hình đào tạo về Cục Đào tạo sau khi họp Hội đồng tuyển sinh. Cục Đào tạo thẩm định, thông báo kết quả cho trường Công an nhân dân trong thời hạn 10 ngày.

2. Cục Đào tạo thẩm định, phê duyệt điểm trúng tuyển bảo đảm số lượng thí sinh trúng tuyển không vượt quá 10% đối với chỉ tiêu được giao ở các trình độ, loại hình đào tạo (áp dụng cho tuyển sinh đối tượng là cán bộ).

Trường hợp, thí sinh trúng tuyển vượt trên 10% so với chỉ tiêu được Bộ Công an giao ban đầu đối với đối tượng là cán bộ dự tuyển hoặc vượt từ 01 chỉ tiêu trở lên đối với chỉ tiêu tuyển mới thì Cục Đào tạo trao đổi, thống nhất với Cục Tổ chức cán bộ trước khi báo cáo lãnh đạo Bộ Công an phụ trách công tác giáo dục đào tạo quyết định.

Điều 28. Thông báo kết quả tuyển sinh

Sau khi nhận văn bản thẩm định, phê duyệt phương án trúng tuyển hoặc danh sách thí sinh trúng tuyển của Cục Đào tạo, trường Công an nhân dân ra quyết định công nhận trúng tuyển, thông báo kết quả xét tuyển, thí sinh trúng tuyển đến Công an đơn vị, địa phương nơi có thí sinh trúng tuyển bằng văn bản, đăng tải lên trang thông tin điện tử của trường bảo đảm công khai, dân chủ trong tuyển sinh và phù hợp với quy định bảo vệ bí mật nhà nước trong Công an nhân dân.

Điều 29. Xét tuyển bổ sung

Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu hoặc được giao thêm chỉ tiêu, căn cứ hướng dẫn của Cục Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh thông báo xét tuyển bổ sung và thực hiện theo quy định tại các điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Thông tư này.

Điều 30. Tổ chức chiêu sinh, nhập học

1. Công an đơn vị, địa phương có thí sinh trúng tuyển thông báo cho thí

sinh, cán bộ dự tuyển biết và hoàn thiện các tài liệu, thủ tục có liên quan để nhập học cho thí sinh.

2. Hồ sơ nhập học đối với thí sinh trúng tuyển đại học chính quy tuyển mới, trung cấp chính quy tuyển mới, đại học cử tuyển, trung cấp cử tuyển và giáo dục văn hóa trung học phổ gồm:

a) Đơn xin tình nguyện vào ngành Công an;

b) Bản lý lịch tự khai có xác nhận theo quy định;

c) Bản thẩm tra lý lịch;

d) Giấy chứng nhận sơ tuyển;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc phiếu khám sức khỏe;

e) Giấy khai sinh;

g) Xác nhận hộ khẩu thường trú;

h) Học bạ và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc giấy xác nhận đã hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục trung học phổ thông đối với người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời (đối với công dân tốt nghiệp trung học phổ thông); bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ (đối với công dân đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên); học bạ và bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở);

i) Biên bản xét duyệt của Công an đơn vị, địa phương;

k) Các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên trong tuyển sinh;

l) Hồ sơ giới thiệu sinh hoạt Đoàn, Đảng;

m) Giấy chứng nhận kết quả;

n) Giấy báo nhập học;

o) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hồ sơ nhập học đối với cán bộ trúng tuyển hình thức đào tạo chính quy gồm:

a) Quyết định cử đi học của Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương;

b) Hồ sơ gốc của cán bộ;

c) Giấy chuyển lương, sổ quân trang, bảo hiểm xã hội (hoặc giấy xác nhận chưa được cấp bảo hiểm xã hội);

d) Bằng tốt nghiệp và bảng điểm trung cấp, cao đẳng, đại học;

đ) Giấy thu hồi biển hiệu, cấp hàm và chứng minh Công an nhân nhân dân do Thủ trưởng đơn vị công tác xác nhận;

e) Tài liệu quy định tại các điểm h, k, l, m, n và o khoản 2 Điều này.

4. Hồ sơ nhập học đối với cán bộ trúng tuyển hình thức đào tạo vừa làm vừa học gồm các tài liệu quy định tại các điểm h, k, m, n và o khoản 2, các điểm a, d và đ khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp thí sinh nộp bản sao tài liệu quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này thì phải có chứng thực từ bản chính và thí sinh phải xuất trình bản chính để đối chiếu khi có yêu cầu từ cán bộ tiếp nhận.

6. Hồ sơ nhập học được niêm phong, chuyển trường Công an nhân dân nhận trước hoặc trong ngày thí sinh nhập học.

7. Khi thí sinh nhập học, trường Công an nhân dân tổ chức kiểm tra các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến công tác sơ tuyển, thi tuyển, xét tuyển; kiểm tra lại các thông tin, dữ liệu tuyển sinh đã công bố, tránh sai sót và bảo đảm quyền lợi của người dự tuyển

Điều 31. Phúc tra kết quả sơ tuyển, kết quả thi tuyển, xét tuyển

1. Trường hợp phát hiện các sai sót dẫn đến sai lệch điểm xét tuyển của thí sinh thì lấy điểm sau cùng làm căn cứ thực hiện chế độ, chính sách cho thí sinh. Trường hợp thí sinh không đủ điểm trúng tuyển thì thông báo cho Công an đơn vị, địa phương và thí sinh để trả thí sinh về Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển hoặc cử đào tạo.

2. Quá trình khám phúc tra sức khỏe, Hội đồng tuyển sinh phải xác định thí sinh đủ tiêu chuẩn sức khỏe hoặc không đủ tiêu chuẩn sức khỏe để học tập tại trường Công an nhân dân. Trường hợp có sai lệch giữa kết quả khám sơ tuyển và kết quả khám phúc tra thì trường Công an nhân dân thông báo cho Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển hoặc cử đào tạo để thống nhất kết quả khám bằng văn bản giữa hai đơn vị. Trường hợp không thống nhất được kết quả thì trường Công an nhân dân đề nghị Hội đồng y khoa Bộ Công an khám và kết luận sức khỏe của thí sinh. Kết quả khám của Hội đồng y khoa Bộ Công an là kết quả cuối cùng và căn cứ để trường Công an nhân dân tiếp nhận nhập học hoặc trả về Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển.

3. Trường hợp phát hiện các vấn đề khác liên quan đến tiêu chuẩn nhập học của thí sinh, trường Công an nhân dân liên hệ với Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển để xác minh, làm rõ và báo cáo Bộ Công an (qua Cục Đào tạo; Cục Tổ chức cán bộ (đối với vấn đề về tiêu chuẩn về chính trị)) quyết định.

4. Trong quá trình học tập, đối với thí sinh trúng tuyển đại học chính quy tuyển mới, trường Công an nhân dân có biện pháp tổ chức kiểm tra lại kết quả thi để đánh giá, phát hiện các vấn đề thiếu sót, tiêu cực trong quá trình tổ chức tuyển sinh.

Điều 32. Phân ngành, chuyên ngành đào tạo đối với thí sinh trúng tuyển

1. Đối với chỉ tiêu thi tuyển, xét tuyển theo ngành, chuyên ngành đào tạo thì không tiến hành phân ngành, chuyên ngành đào tạo.

2. Đối với chỉ tiêu thi tuyển, xét tuyển theo ngành (trong ngành có nhiều chuyên ngành) hoặc theo nhóm ngành (trong nhóm ngành có nhiều ngành) thì trường Công an nhân dân xây dựng quy trình, phương pháp tổ chức phân ngành hoặc chuyên ngành đào tạo bảo đảm chỉ tiêu được giao, khách quan, dân chủ, công khai và công bằng, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện.

3. Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc, Hiệu trưởng trường Công an nhân dân ra quyết định phân chuyên ngành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thí sinh nhập học và gửi về Cục Đào tạo để theo dõi, quản lý.

Điều 33. Mức thu dịch vụ sơ tuyển, xét tuyển, thi tuyển

1. Công an đơn vị, địa phương xác định mức thu dịch vụ sơ tuyển tuyển sinh từng trình độ, loại hình đào tạo (nếu có) phù hợp quy định hiện hành của pháp luật và Bộ Công an.

2. Trường Công an nhân dân xác định mức thu dịch vụ thi tuyển, xét tuyển trong tuyển sinh từng trình độ, loại hình đào tạo phù hợp quy định hiện hành của pháp luật và Bộ Công an.

3. Mức thu dịch vụ sơ tuyển, thi tuyển, xét tuyển được công khai cho người dự tuyển biết.

4. Các khoản thu, chi chưa được pháp luật quy định nhưng phục vụ thiết thực cho công tác tuyển sinh, Công an đơn vị, địa phương và trường Công an nhân dân báo cáo, đề nghị để Cục Đào tạo kiểm tra, trao đổi Cục Kế hoạch và Tài chính duyệt, cấp.

Điều 34. Sử dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh

1. Cục Đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng phần mềm tuyển sinh Công an nhân dân phù hợp với yêu cầu tuyển sinh Công an nhân dân, bảo đảm tính liên kết giữa Công an nơi sơ tuyển, trường Công an nhân dân, Cục Đào tạo với phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; chuyển giao cho Công an nơi sơ tuyển và trường Công an nhân dân sử dụng.

2. Công an đơn vị, địa phương, trường Công an nhân dân lập hộp thư điện tử, có máy vi tính riêng kết nối Internet hoặc mạng máy tính của Công an nhân dân; tổ chức quản lý và sử dụng phần mềm theo hướng dẫn bảo đảm an ninh, an toàn, chính xác, kịp thời.

Điều 35. Chế độ thông tin báo cáo

1. Trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển 15 ngày, trường Công an nhân dân báo cáo Cục Đào tạo về kết quả xét duyệt hồ sơ, danh sách thí sinh dự tuyển, các vấn đề phát sinh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, kế hoạch tổ chức thi tuyển, xét tuyển.

2. Công an đơn vị, địa phương, trường Công an nhân dân báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Đào tạo) kết quả tổ chức sơ tuyển, thi tuyển, xét tuyển tuyển sinh (trước ngày 25/12 hàng năm) hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Điều 36. Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong hoạt động tuyển sinh Công an nhân dân

1. Công an đơn vị, địa phương, trường Công an nhân dân có trách nhiệm tự kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tuyển sinh của đơn vị mình. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương, trường Công an nhân dân ra quyết định thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra nội bộ theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh của Công an đơn vị, địa phương, trường Công an nhân dân, Cục Đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra toàn diện hoặc từng khâu trong quy trình tuyển sinh theo kế hoạch hoặc đột xuất.

3. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập Hội đồng chấm thẩm định để chấm thẩm định toàn bộ hoặc một phần số bài thi, môn thi trong một hoặc nhiều kỳ thi thuộc các trình độ, loại hình đào tạo và quyết định về điểm chính thức của bài thi, môn thi đó làm căn cứ để xác định lại điểm xét tuyển, trúng tuyển.

4. Các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm trong công tác tuyển sinh Công an nhân dân bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật và Bộ Công an.

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Điều 37. Trách nhiệm của Cục Tổ chức cán bộ

1. Chủ trì tham mưu ban hành chỉ tiêu tuyển sinh.

2. Phối hợp với Cục Đào tạo thực hiện các nội dung khác có liên quan đến điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác tuyển sinh theo phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 38. Trách nhiệm của Cục Đào tạo

1. Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác tuyển sinh hàng năm theo quy định của pháp luật, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và quy định tại Thông tư này.

2. Tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh trong Công an nhân dân; đề xuất báo cáo lãnh đạo Bộ Công an những vấn đề phát sinh ngoài quy định tại Thông tư này và thực hiện các nhiệm vụ tuyển sinh khác do Bộ trưởng giao.

Điều 39. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương, trường Công an nhân dân

1. Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm thành lập Hội đồng sơ tuyển để tổ chức triển khai công tác tuyển sinh của đơn vị mình theo quy định tại Thông tư này; thông báo công khai đến cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và công dân về chủ trương và quy định tuyển sinh của Bộ Công an; tổ chức tiếp nhận hồ sơ và sơ tuyển; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục nhập học đối với thí sinh trúng tuyển vào trường Công an nhân dân.

2. Trường Công an nhân dân có trách nhiệm thành lập Hội đồng tuyển sinh để tổ chức triển khai công tác tuyển sinh của trường theo quy định tại Thông tư này; thông báo tuyển sinh, tổ chức thi tuyển, xét tuyển vào các trình độ, loại hình đào tạo theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định của Bộ Công an.

3. Giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trong công tác tuyển sinh Công an nhân dân theo thẩm quyền.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 và thay thế Thông tư số 15/2016/TT-BCA ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tuyển sinh vào các trường Công an nhân dân.

Điều 41. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương và trường Công an nhân dân có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, chiến sĩ nghĩa vụ Công an, cơ quan, tổ chức,

công dân có liên quan đến tuyển sinh vào Công an nhân dân và tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương và trường Công an nhân dân báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Đào tạo) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để phối hợp);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để phối hợp);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công an đơn vị, địa phương (để thực hiện);
- Trường Công an nhân dân (để thực hiện);
- Lưu: VT, V03, X02 (P2). T.180.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm